

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**  
**Về Kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

**UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

SỐ NGOẠI VỤ  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
SỐ 345  
NGÀY 28/3/2003

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21/6/1994;
- Căn cứ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 27 tháng 11 năm 2001 của Bộ Chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế (ban hành kèm theo Quyết định số 37/2002/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ).
- Căn cứ Chương trình số 31-CTr/TU ngày 01 tháng 11 năm 2002 của Tỉnh ủy Bà Rịa-Vũng Tàu về việc thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 27 tháng 11 năm 2001 của Bộ Chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”.

**Điều 2:** Ban Chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh có trách nhiệm đôn đốc các ngành, các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh, đồng thời tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện nội dung kế hoạch này về UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Ủy ban Quốc gia về hội nhập kinh tế quốc tế.

**Điều 3:** Trưởng Ban Chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh, Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

TM. UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

M. CHỦ TỊCH  
HỒ VĂN NIÊN



- Nơi nhận:**
- Như điều 3
  - VPCP, Vụ ĐPHT VPCP (để b/c)
  - Ban TVTU, TT HĐND tỉnh (để b/c)
  - UBQG về HNKTQT (để b/c)
  - TV BCĐ HNKTQT & tổ CV
  - Lưu VT-TH.
- P2-20/03/03; C:\Mdmex\QDHN.

## KẾ HOẠCH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1836/2003/QĐ-UB

ngày 21 tháng 3 năm 2003 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

### I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU:

- Nhằm tạo thế chủ động trong tiến trình tham gia hội nhập kinh tế quốc tế của các doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, khai thác tối đa những lợi thế để mở rộng thị trường, tranh thủ các nguồn vốn, công nghệ và kiến thức quản lý, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng vượt qua những khó khăn thách thức xảy ra trong quá trình hội nhập và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 27/11/2001 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ ban hành theo quyết định số 37/2002/QĐ - TTg ngày 14/3/2002 và Chương trình số 31-Ctr/TU ngày 01/11/2002 của Tỉnh ủy Bà Rịa Vũng Tàu, UBND tỉnh đề ra Kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

- Kế hoạch này là định hướng để các cấp, các ngành, các địa phương và doanh nghiệp trong tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện các bước hội nhập kinh tế quốc tế của cấp, ngành, địa phương mình và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan trong tỉnh và các địa phương khác trong khu vực nhằm đảm bảo thắng lợi tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

### II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

Căn cứ vào 10 nội dung Chương trình hành động của Chính phủ (ban hành kèm theo Quyết định số 37/2002/QĐ-TTg ngày 14/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ) và 7 nội dung trong Chương trình số 31-CTr/TU ngày 01/11/2002 của Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu. Kế hoạch của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về hội nhập kinh tế quốc tế với những nội dung cụ thể như sau:

#### 1. Công tác tư tưởng, thông tin, tuyên truyền:

Chủ động trong công tác tuyên truyền, quán triệt nghị quyết, phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, về chủ trương, đường lối của Đảng và

Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế; Xây dựng chương trình tuyên truyền cho các nhóm đối tượng khác nhau và đặc biệt chú ý đến các đội ngũ báo cáo viên.

1.1 Dưới sự chủ trì của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức phổ biến rộng rãi về Nghị quyết 07 của Bộ Chính Trị, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh Ủy về hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng các kế hoạch chi tiết nhằm nâng cao nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho toàn thể Đảng viên, cán bộ công chức, viên chức, thương nhân và nhân dân trong tỉnh.

Các nội dung này được triển khai trong quý II năm 2003.

1.2 Sở Thương mại chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến Thương mại phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Du lịch, Chi nhánh Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam tại Vũng Tàu, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu và các cơ quan thông tin đại chúng thường trú tại tỉnh xây dựng kế hoạch giới thiệu các thông tin về thị trường trong và ngoài nước, các kiến thức về hội nhập, Luật kinh tế quốc tế, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân và các doanh nghiệp.

1.3 Giao Sở Văn hóa - Thông tin, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng một số loại hình, chương trình về hội nhập kinh tế quốc tế, đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền. Có thể phối hợp với các chuyên gia có kinh nghiệm, các nhà chuyên môn và các phóng viên chuyên mục, các Biên tập viên của Đài Truyền hình Trung ương hoặc Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh để xây dựng các chương trình tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế dưới nhiều hình thức.

1.4 Việc tổ chức tuyên truyền cần xây dựng và thực hiện theo từng nội dung riêng cho các nhóm đối tượng gồm: (a) Đảng viên; (b) Cán bộ, Công chức Nhà nước; (c) các doanh nghiệp; (d) các cơ quan bảo vệ pháp luật; (e) toàn thể nhân dân. Tổ chức sinh hoạt trong Đảng ở mọi cấp với các nội dung về hội nhập kinh tế quốc tế, tiến hành theo từng cấp và triển khai rộng rãi trên qui mô toàn tỉnh.

Các nội dung này được triển khai trong quý II năm 2003.

**2. Thường xuyên cập nhật, hệ thống hóa các chính sách kinh tế, thương mại, kinh tế đối ngoại do Trung ương ban hành, cải cách thủ tục hành chính:**

2.1 Ban Chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế phối hợp với Sở Tư pháp, Trung tâm Xúc tiến Thương mại quan hệ với Ủy ban Quốc gia về hội nhập kinh tế quốc tế, cập nhật các chủ trương chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các bộ, ngành về hội nhập kinh tế quốc tế để giới thiệu, phổ biến cho các ngành, các cấp, các doanh nghiệp tạo thuận lợi trong việc tra cứu và sử dụng.

2.2 Giao trách nhiệm cho Sở Tư pháp lập đề án tập hợp, phân tích, rà soát hiện trạng văn bản pháp luật của tỉnh đã ban hành liên quan đến chủ trương thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế, các thủ tục hành chính đang áp dụng đối với hoạt động kinh tế thương mại và thường xuyên tập hợp thông tin về pháp luật cho các doanh nghiệp. Trên cơ sở đó đề xuất các kiến nghị cụ thể trình UBND tỉnh sửa đổi hoặc bổ sung cho phù hợp, tạo mọi điều kiện cho doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập. Đồng thời nghiên cứu việc thành lập Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp của tỉnh.

2.3 Sở Tư pháp phối hợp với Ban Chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh, hàng quý hoặc định kỳ tổ chức tiếp xúc với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong tỉnh để nắm bắt các thông tin phản hồi về những bất cập phát sinh, những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu do tác động của các chính sách, qui định của Chính phủ, của các Bộ, Ngành để kịp thời giải quyết hoặc kiến nghị với Chính phủ sửa đổi cho phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2.4 Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đánh giá, rút kinh nghiệm, rà soát lại việc thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, địa phương mình. Tập trung tháo gỡ những vướng mắc, rào cản về thủ tục hành chính tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh.

### **3. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao khả năng cạnh tranh.**

3.1 Căn cứ vào tiềm năng, lợi thế của tỉnh và nhu cầu thị trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất trình UBND tỉnh Đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng: Công nghiệp – Dịch vụ – Nông nghiệp cho phù hợp với điều kiện và tình hình

thực tế của tỉnh. Yêu cầu các cơ quan đã được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các chương trình trong số 17 chương trình và công trình trọng điểm của tỉnh phối hợp với Ban chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế để thực hiện có hiệu quả; đặc biệt là các chương trình phục vụ cho chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế như Chương trình phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, Chương trình công nghệ thông tin, Chương trình phát triển nông nghiệp và nông thôn, Chương trình Giáo dục và Đào tạo, Chương trình phát triển Du lịch, Thương mại - Dịch vụ, Thủy sản, các Khu công nghiệp.

3.2 Giao Sở Thương mại chủ trì cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành có liên quan đến các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh tiến hành điều tra, phân loại, đánh giá khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm, từng ngành hàng, từng loại hình dịch vụ, từng doanh nghiệp của địa phương để từ đó đề ra những cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh nhằm phát triển mạnh những sản phẩm, những dịch vụ, những ngành chủ lực có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

Các công việc trên được hoàn thành vào quý II năm 2003.

3.3 Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các sở, ngành chức năng lập và trình UBND tỉnh Đề án tổng thể về sắp xếp đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

3.4 Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã và Kinh tế Hợp tác cùng các ngành có liên quan lập Đề án về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác trên địa bàn tỉnh theo Chương trình hành động số 20-CTr/TU của Tỉnh ủy.

Các công việc trên được hoàn thành và trình UBND tỉnh trong quý II năm 2003.

#### **4. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp**

Doanh nghiệp là đối tượng chính và trực tiếp tham gia hội nhập kinh tế quốc tế. Vì vậy, các doanh nghiệp cần nhận thức rõ những cơ hội, thách thức, lộ trình hội nhập... để xây dựng kế hoạch lâu dài cho hoạt động sản xuất, kinh doanh cụ thể của mình để tham gia hội nhập một cách chủ động, có hiệu quả.

Các sở, ban, ngành của tỉnh, bên cạnh việc rà soát và thực hiện các cơ chế chính sách hiện hành, cần chủ động tổ chức triển khai các công việc cụ thể sau để hỗ trợ doanh nghiệp:

4.1 *Tăng cường cải cách hành chính tạo môi trường thuận lợi:*

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố thường xuyên rà soát lại việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại cơ quan, địa phương mình, củng cố bộ máy làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức.

Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh căn cứ kế hoạch công tác đã được phê duyệt, tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy trình cải cách thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành. Hàng quý có tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh về tình hình thực hiện cải cách hành chính.

#### 4.2 Chính sách về hạ tầng, quy hoạch:

- Sở Công nghiệp chủ trì phối hợp với Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thị, thành phố thực hiện công bố rộng rãi về quy hoạch các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn của mình để các doanh nghiệp biết, đồng thời đề xuất chính sách nhằm định hướng, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư đầu tư vào các cụm công nghiệp này.

- Sở Tài chính – Vật giá và Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí đủ vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã được phê duyệt.

Các công việc trên được hoàn thành trong quý II năm 2003.

- Sở Thủy sản chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Địa chính và các sở, ngành liên quan, các UBND huyện, thị, thành phố trình UBND tỉnh đề án quy hoạch địa điểm cho các nhà máy chế biến hải sản xuất khẩu và quy hoạch nuôi trồng thủy hải sản trên địa bàn tỉnh.

Các công việc trên được hoàn thành trong quý III năm 2003.

#### 4.3 Chính sách về khuyến khích đầu tư, tài chính, tín dụng.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở ngành có liên quan tổ chức triển khai các Chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài và Chính sách khuyến khích đầu tư trong nước đã được UBND tỉnh ban hành.

- Sở Tài chính - Vật giá chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh nghiên cứu, soạn thảo đề án thành lập Quỹ Bảo lãnh Tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn và trình UBND tỉnh; đồng thời phổ biến, hướng dẫn các chủ trương, chính sách ưu đãi về tín dụng của Trung ương cho các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh được kịp thời.

- Sở Tài chính vật giá chủ trì phối hợp với Sở Thương mại, Sở Kế hoạch và Đầu Tư sớm nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí cho Trung tâm Xúc tiến thương mại (theo kế hoạch) để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu. Đồng thời trên cơ sở rà soát lại các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, đề xuất những cơ chế, Chính sách về hỗ trợ vốn, về thưởng xuất khẩu cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đủ mạnh để có khả năng hội nhập kinh tế quốc tế.

Các công việc trên được hoàn thành trong quý II năm 2003.

#### *4.4 Chính sách khoa học công nghệ:*

- Trong quý II / 2003, Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, thương hiệu sản phẩm, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, HACCP... điều tra đánh giá hiện trạng để xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ phù hợp nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Trong quý II / 2003, Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan lập đề án xây dựng hệ thống dịch vụ, tư vấn khoa học công nghệ cho các doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

#### *4.5 Chính sách, giải pháp về xúc tiến thương mại, phát triển thị trường:*

Trong quý I và II năm 2003, Sở thương mại chủ trì phối hợp với các cơ quan xúc tiến và các Sở, Ngành để nghiên cứu xây dựng chương trình đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường gồm các nội dung chính như sau:

- Thông qua điều tra, khảo sát, đánh giá về khả năng cạnh tranh của các hàng hoá, dịch vụ và các doanh nghiệp, nghiên cứu lựa chọn để xác định danh mục một số mặt hàng chủ lực có sức cạnh tranh của tỉnh và danh mục một số doanh nghiệp có vị thế cạnh tranh khá, tương đối đủ điều kiện và sẵn sàng tham gia hội nhập. Trên cơ sở các danh mục này, tiến hành xây dựng Đề án xúc tiến thương mại trọng điểm để tập trung hỗ trợ về đổi mới công nghệ, về phát triển sản phẩm, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu nhằm đạt hiệu quả cao và cạnh tranh tốt trong tiến trình hội nhập.

- Tổ chức tốt và đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm Xúc tiến Thương mại, thuộc Sở Thương mại, phát huy mạnh mẽ khả năng của các Tổ chức Xúc

tiến thương mại khác, phối hợp tốt giữa các Tổ chức Xúc tiến Thương mại nhằm phục vụ tốt nhất cho nhu cầu của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nắm bắt kịp thời các thông tin kinh tế, thị trường, giá cả, cơ hội kinh doanh, các thông tin liên quan đến hội nhập...

- Trung tâm Xúc tiến Thương mại tham gia phối hợp với Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường tiến hành lập đề án điều tra về công nghệ sản xuất và môi trường tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tổ chức các khoá huấn luyện nghiệp vụ ISO, HACCP; nghiên cứu lập đề án xây dựng, quảng bá và phát triển thương hiệu; xúc tiến xây dựng chương trình phát triển thương mại điện tử.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thương mại, Sở Xây dựng phối hợp nghiên cứu và hoàn thành hồ sơ chuẩn bị đầu tư công trình xây dựng Trung tâm Hội chợ và Triển lãm kinh tế của tỉnh. Trung tâm này phải đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn và đủ khả năng đáp ứng được các yêu cầu cần thiết để tổ chức hội chợ triển lãm trong nước và triển lãm quốc tế.

- Tạo cơ hội cho các doanh nghiệp giao lưu giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm đối tác, tiếp cận thị trường thông qua các chương trình hội thảo, hội chợ triển lãm, tổ chức các đoàn khảo sát thị trường.

4.6 Trong quý II năm 2003 Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Thương mại, Sở Thủy sản, Sở Du lịch, Sở Công nghiệp và các ngành có liên quan nghiên cứu, trình UBND tỉnh đề án thành lập Hiệp hội các doanh nghiệp xuất khẩu may mặc - Giày da; Hiệp hội các doanh nghiệp chế biến hải sản, Hiệp hội các doanh nghiệp Du lịch của tỉnh và Hiệp hội Xuất nhập khẩu trên địa bàn, nhằm tạo sự phối hợp, liên kết giữa các doanh nghiệp thành viên để nâng cao vị thế cạnh tranh.

## **5. Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế:**

5.1 Các Cơ quan Xúc tiến Thương mại ( Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Trung tâm Xúc tiến Du lịch, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam) cần thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng kiến thức về hội nhập, về xúc tiến thương mại, đầu tư, kỹ năng quản trị và kinh doanh xuất nhập khẩu, tổ chức các hội thảo chuyên đề.

5.2 Sở Lao động -Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục -Đào tạo, Ban Tổ chức Chính quyền, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở,

ngành có liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao năng lực của đội ngũ doanh nhân, cán bộ quản lý, công nhân lành nghề của tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

5.3 Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, định hướng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tự nhận thức được tính cấp bách và sự cần thiết về kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế; trên cơ sở đó, các ngành, các doanh nghiệp cần chủ động lập kế hoạch hợp đồng với các trường đại học, trường dạy nghề để trực tiếp đào tạo nâng cao nghiệp vụ phục vụ tiến trình hội nhập cho ngành và doanh nghiệp mình.

Các công việc trên được thực hiện trong quý II năm 2003.

## **6. Kết hợp chủ trương hội nhập kinh tế với nhiệm vụ quan hệ đối ngoại và củng cố an ninh quốc phòng.**

6.1 Giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án thực hiện chủ trương ngoại giao phục vụ kinh tế, làm đầu mối quan hệ với các Tham tán thương mại, các Đại sứ quán; phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Ủy ban về người Việt nam ở nước ngoài, Ban liên lạc người Việt nam ở nước ngoài của tỉnh và Chi nhánh Câu lạc bộ Doanh nghiệp Việt kiều ở Vũng tàu xây dựng kế hoạch vận động, khuyến khích kiều bào tham gia phục vụ cho tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh .

6.2 Giao cho Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Chính quyền, Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Sở Ngoại vụ nghiên cứu xây dựng đề án thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, nhằm tăng cường quản lý đồng thời tạo mọi điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài và bà con Việt kiều về nước để tham quan, du lịch và tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh tại tỉnh.

6.3 Giao Sở Du lịch phối hợp với Công an tỉnh, chính quyền các cấp nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn cho du khách. Đồng thời có kế hoạch tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức của người dân địa phương tạo quan hệ giao tiếp, ứng xử theo hướng văn minh du lịch, Tạo môi trường du lịch ngày càng an toàn và thân thiện.

6.4 Giao Công an tỉnh phối hợp với với bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh lập phương án và giải pháp đối phó với các tác động tiêu cực ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, quan hệ đối ngoại, an ninh kinh tế và an toàn xã hội trên địa bàn trong tiến trình hội nhập.

Các công việc trên hoàn thành trong quý II năm 2003.

## **7. Mở rộng thị trường, thu hút đầu tư và tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế:**

7.1 Sở Thương mại chủ trì phối hợp với Trung tâm xúc tiến xây dựng kế hoạch phát triển, mở rộng thị trường xuất khẩu (đặc biệt chú ý đến các sản phẩm có thế mạnh), tham gia hội chợ, triển lãm ở trong và ngoài nước.

7.2 Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và các ngành có liên quan xây dựng đề án Xúc tiến đầu tư; đề án Cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh, trong đó đưa ra những tiêu chí đánh giá môi trường đầu tư của tỉnh so sánh với các địa phương, khu vực lân cận để xác định vị thế cạnh tranh và đề ra chiến lược cải thiện môi trường đầu tư, nhằm thu hút đầu tư, nhất là vào các khu công nghiệp của tỉnh.

7.3 Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá, Sở khoa học - Công nghệ và Môi trường, Sở Thương mại, Sở Ngoại vụ, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị và các cơ quan hữu quan, tổ chức việc rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ, các dự án trợ giúp của nước ngoài trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Đồng thời kiến nghị các giải pháp để tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của nước ngoài và sử dụng một cách hiệu quả các nguồn hỗ trợ về khoa học công nghệ, các ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, kinh nghiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp.

7.4 Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành các giải pháp đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, triển khai thực hiện tốt chính sách cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia cổ phần tại các doanh nghiệp trong nước nhằm mục đích thu hút vốn đầu tư, công nghệ, trình độ quản lý, gắn quyền lợi nhà đầu tư nước ngoài vào quá trình phát triển của doanh nghiệp trong nước.

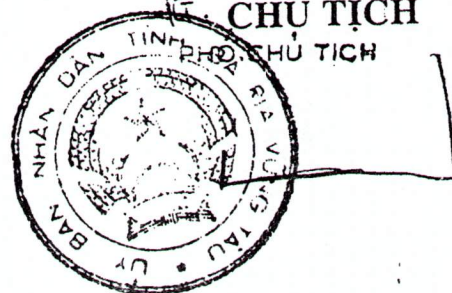
Các công việc trên hoàn thành vào quý II năm 2003.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Kiện toàn và xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế. Bố trí cán bộ có đủ năng lực, am hiểu về hội nhập kinh tế quốc tế để tham mưu, giúp UBND tỉnh kiểm tra, theo dõi quá trình thực hiện kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế của các sở, ngành, các doanh nghiệp; nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan và Ban Chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.
2. Giao trách nhiệm cho Sở Ngoại vụ, Sở Thương mại phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy chuẩn bị Hội nghị triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị về Hội nhập kinh tế quốc tế; Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình 31-CTR/TU ngày 01/11/2002 của Tỉnh ủy và báo cáo Kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế của UBND tỉnh.
3. Giám đốc các sở, ngành, thủ trưởng các cơ quan trực thuộc, UBND các cấp, các doanh nghiệp trong tỉnh căn cứ vào Kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh tổ chức triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ được phân công và định kỳ 06 tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện cho Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Thương mại) để tổng hợp báo cáo chung trình UBND tỉnh.
4. Các sở, ngành được giao trách nhiệm tổ chức xây dựng các Đề án theo kế hoạch này phải hoàn thành đúng thời gian qui định và thương xuyên theo dõi kết quả thực hiện.
5. Giao cho Ban chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp, đánh giá sơ kết, tổng kết trình UBND tỉnh để chỉ đạo và xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

TM. UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CHỦ TỊCH



# DANH MỤC CÁC CÔNG VIỆC DO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số: 1886 ngày 21 tháng 3 năm 2003 của UBND tỉnh BR- VT)

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Hình thức Văn bản/Công việc
01	Triển khai Nghị quyết 07-NQ/TW của BCT về HNKTQT, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình 31-CTr/TU ngày 01/11/2002 và báo cáo Kế hoạch hội nhập KTQT của tỉnh.	Sở Ngoại vụ, Sở thương mại.	Văn phòng Tỉnh Ủy	Quý II/2003	Công việc
02	Thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế bằng tài liệu và trên Báo, Đài.	Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, Sở Văn hóa Thông tin	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP, TX, Báo BR-VT, Đài phát thanh truyền hình tỉnh	Thường xuyên	Văn bản, công việc
03	Cập nhật Chủ trương, Chính sách mới về HNKTQTẾ.	Ban Chỉ đạo HNKTQTẾ.	Sở Tư pháp, Trung tâm XTTM.	Thường xuyên	Văn bản
04	Lập Đề án Phân tích, rà soát các VBPL và thủ tục hành chính liên quan đến HNKTQT.	Sở Tư pháp	Các cơ quan có liên quan.	Quý II/2003	Văn bản
05	Tiếp xúc định kỳ với các doanh nghiệp.	Sở Tư pháp, BCDHNKTQT	Các cơ quan liên quan.	Thường xuyên	Công việc
06	Đề án Chuyển dịch cơ cấu	Sở KH & ĐT	Các Sở ngành có liên	Quý II/2003	Văn bản

	kinh tế.		quan.		
07	Điều tra, phân loại, đánh giá khả năng cạnh tranh.	Sở Thương mại	Sở KH & ĐT, Du lịch, Công nghiệp, các Sở ngành, các DN.	Quý II/2003	Văn bản
08	Đề án tổng thể về đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả DNN.	Sở KH & ĐT	Các Sở, Ngành chức năng.	Cuối tháng 3/2003	Văn bản
09	Đề án tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo đk phát triển ktế tư nhân.	Sở KH & ĐT	Liên minh HTX & kinh tế Hợp tác và các ngành liên quan.	Tháng 4/2003	Văn bản
10	Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện các qui trình cải cách thủ tục hành chính tại các Sở, Ban, Ngành.	Ban Chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính.	Phối hợp với các cơ quan liên quan.	Thường xuyên	Công việc
11	Công bố rộng rãi việc qui hoạch các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Bố trí vốn để đầu tư Cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp.	Sở Công nghiệp Sở Tài chính Vật giá	BQL các khu CN, Sở XD, Sở KH&ĐT, UBND các Huyện, TP, TX.	Quý II/2003	Công việc
12	Đề án qui hoạch các Nhà máy chế biến hải sản xuất khẩu và qui hoạch nuôi trồng thủy sản.	Sở Thủy sản	Sở Xây dựng, Sở Địa chính và các Sở, Ngành liên quan.	Trong quý III/2003	Công việc
13	Các Chính sách về khuyến khích thu hút đầu tư NN và	Sở kế hoạch và Đầu tư	Các Sở ngành có liên quan.	Trong quý II/2003	Văn bản

	trong nước				
14	Đề án thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng.	Sở Tài Chính vật giá	Sở KH&ĐT, Chi nhánh NHNN tỉnh.	Quý II/2003	Công việc
15	Bố trí Vốn phục vụ Xúc tiến Thương mại và có cơ chế hỗ trợ vốn và Chính sách XK.	Sở Tài chính Vật giá.	Sở TM, KH&ĐT	Quý II/2003	Công việc
16	Lập Đề án XD hệ thống dịch vụ, tư vấn khoa học công nghệ. XD Chương trình hỗ trợ DN đăng ký bảo hộ quyền SHCN, ISO, HACCP...	Sở khoa học Công nghệ và Môi trường.	Các cơ quan có liên quan.	Quý II/2003	Công việc
17	Chương trình đẩy mạnh XTTM, phát triển thị trường.	Sở Thương mại	Các Cơ quan XTTM, các Sở, ngành.	Quý I&II/2003	Công việc
18	Đề án điều tra về CNSX &MT, huấn luyện nghiệp vụ ISO, HACCP, quảng bá và phát triển thương hiệu, phát triển thương mại điện tử.	Sở Khoa học Công nghệ và môi trường.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại	Quý I&II/2003	Công việc
19	Khảo sát đề xuất Địa điểm Trung tâm Hội chợ và Triển lãm kinh tế.	Sở Thương mại, Sở KH&ĐT	Sở Xây dựng, Sở Địa chính.	Quý II/2003	Công việc
20	Đề án Thành lập Hiệp hội chế biến thủy sản, Hiệp hội các doanh nghiệp XK, Hiệp hội du lịch.	Ban tổ chức chính quyền.	Sở Thương mại, Sở Thủy sản, Sở Du lịch, Sở Công nghiệp và các ngành có liên quan.	Quý II/2003	Công việc

21	XD Chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Mở các lớp bồi dưỡng kiến thức về hội nhập, XTTM, ĐT, kỹ năng quản trị và kinh doanh XNK...	TTXTTM, TTXTDL, Chi nhánh phòng TM&CNVN, Sở LĐ-TB và XH	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Công việc
22	Đề án đẩy mạnh công tác ngoại giao phục vụ kinh tế, kế hoạch vận động kiều bào.	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành liên quan, UBMTTQ.	Quý II/2003	Văn bản
23	Đề Án cải cách thủ tục hành chính về xuất nhập cảnh.	Công an tỉnh	Ban tổ chức Chính quyền, Ban chỉ huy bộ đội biên phòng, Bộ chỉ huy quân sự, Sở ngoại vụ.	Quý II/2003	Văn bản
24	Đề xuất giải pháp để đảm bảo an toàn cho du khách và kế hoạch tuyên truyền vận động nhân dân.	Sở Du lịch	Công an tỉnh, UBND các cấp.	Quý II/2003	Văn bản
25	ập phương án và giải pháp ối phó với các tác động tiêu ực.	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân Sự, Bộ đội biên phòng.	Quý II/2003	Văn bản
26	Xây dựng đề án xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư.	Sở Kế hoạch & Đầu tư.	Ban quản lý các khu CN, các ngành có liên quan.	Quý II/2003	Văn bản
27	Rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ các Dự án trợ giúp của nước ngoài.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Sở TCVG, KH&CN&MT, TM, Sở Ngoại vụ, CN.PTM&CNVN, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị.	Quý II/2003	Công việc